

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 170 - Trách nhiệm của người tin Chúa trước mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Phần 1- Ai là những người được gọi là đầy tớ của Đức Chúa Christ?

Ma-thi-ơ 25:14-30: Vả, nước thiên đàng sẽ giống như một người kia, khi đi đường xa, gọi các đầy tớ mà giao của cải mình. Chủ đó cho người này năm ta-lâng, người kia hai, người khác một, tùy theo tài mỗi người; đoạn, chủ lên đường. Tức thì, người đã nhận năm ta-lâng đi làm lợi ra, và được năm ta-lâng khác. Người đã nhận hai ta-lâng cũng vậy, làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. Song người chỉ nhận một thì đi đào lỗ dưới đất mà giấu tiền của chủ. Cách lâu ngày, chủ của những đầy tớ ấy trở về khiến họ tính sổ. Người đã nhận năm ta-lâng bèn đến, đem năm ta-lâng khác nữa, và thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi năm ta-lâng; đây này, tôi làm lợi ra được năm ta-lâng nữa. Chủ nói với người rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người. Người đã nhận hai ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi hai ta-lâng; đây này, tôi đã làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. Chủ đáp rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người. Người chỉ nhận một ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, tôi biết chúa là người nghiêm nhặt, gặt trong chỗ mình không gieo, lượm lật trong chỗ mình không rải ra, nên tôi sợ mà đi giấu ta-lâng của chúa ở dưới đất; đây này, vật của chúa xin trả cho chúa. Song chủ đáp rằng: Hỡi đầy tớ dữ và biếng nhác kia, người biết ta gặt trong chỗ ta không gieo, và lượm lật trong chỗ ta không rải ra; vậy thì người phải đưa bạc của ta lại cho người buôn bạc, rồi khi ta trở về, sẽ lấy vốn và lời. Vậy, các người hãy lấy ta-lâng của người này mà cho kẻ có mười ta-lâng. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì cũng cất luôn điều họ đã có nữa. Còn tên đầy tớ vô ích đó, hãy quăng nó ra ngoài là chỗ tối tăm, ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng.

Tiếp theo lời ví dụ dạy dỗ về mười cô gái đồng trinh, trong đó có năm cô khôn và năm cô dại cầm đèn đi đón chàng rể và cái kết của những người đó, Đức Chúa Jêsus phán về sự cai trị của Nước Thiên đàng đối với hết thảy những người mà Chúa Jêsus đã dùng chữ **đầy tớ**, tức là **kẻ hầu việc**, để phán dạy về trách nhiệm của hết thảy những người tin Ngài, sẽ phải làm ở trên đất này cho khi Ngài từ trên thiên đàng trở lại để đón Hội-Thánh của Ngài.

Chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Trời chép gì về trách nhiệm của những người được gọi là đầy tớ, tức là người hầu việc Ngài và những người hầu việc Đức Chúa Trời sẽ có các đặc điểm gì: **“Hỡi Đức Giê-hô-va, lời Ngài được vững lập đời đời trên trời: Sự thành tín Chúa còn đời này đến đời kia. Chúa đã lập trái đất, đất còn vững bền. Tùy theo mạng lệnh Chúa, các điều đó còn vững đến ngày nay; Vì muôn vật đều hầu việc Chúa.** (Thi-Thiên 119:89-91)

Chữ **hầu việc** được chép trong câu 91 trên, đó là chữ עֶבֶד - ebed, số 5650 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **kẻ nô-lệ, kẻ tôi tớ, người đầy tớ, người hầu việc, bầy tôi trung thành;**

Như vậy, ý nghĩa của chữ **hầu việc** đây không chỉ nói về loài người mà nói về muôn vật mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên theo ý muốn của Ngài, trong muôn vật đó có loài người, được dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời.

Trong ngày thứ sáu của cuộc sáng thế, sau khi Đức Chúa Trời đã tạo nên muôn vật trong khoảng không trên trời cùng các loài cây cỏ trên trái đất này, thì Ngài tạo nên loài người theo ảnh tượng của chính Ngài và Đức Chúa Trời đã phán với các vật mà Ngài đã tạo dựng nên trong khoảng không trên trời cùng các vật được Ngài tạo dựng nên trên trái đất này và Ngài cũng phán cho cả loài người nữa, nghĩa là Đức Chúa Trời đã giao việc cho muôn vật trong đó có loài người phải thi hành, tức là muôn vật phải **hầu việc** Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 1:1-31: **Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày**

thứ nhì. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy. Đất sanh cây cỏ: cỏ kết hạt tùy theo loại, cây kết quả có hạt trong mình, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ ba. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, đặng phân ra ngày với đêm, và dùng làm dấu để định thì tiết, ngày và năm; lại dùng làm vì sáng trong khoảng không trên trời để soi xuống đất; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn; vì lớn hơn để cai trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai trị ban đêm; Ngài cũng làm các ngôi sao. Đức Chúa Trời đặt các vì đó trong khoảng không trên trời, đặng soi sáng đất, đặng cai trị ban ngày và ban đêm, đặng phân ra sự sáng với sự tối. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ tư. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời. Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại, Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Này, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Khi Đức Chúa Trời phán với các vật do Ngài tạo nên rằng: **phải**, hay là **hãy**, thì đó là mạng lệnh của Ngài phán với các tạo vật đó *phải vâng giữ và làm theo ý Ngài* tức là các tạo vật phải hầu việc Đức Chúa Trời.

Kinh-Thánh chép: “**Các tầng trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có. Ngài thấu các nước biển lại thành như đồng, và trữ những nước sâu trong chỗ chứa. Khắp thiên hạ khá kính sợ Đức Giê-hô-va; Các dân thế gian hãy kính khủng Ngài. Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền.**” (Thi-Thiên 33:6-9)

Đức Chúa Trời là Đấng thành tín và công bình và sau khi Ngài đã tạo nên muôn vật thì chính Ngài cũng vẫn tiếp tục làm việc để duy trì sự sống cho muôn vật mà Ngài đã tạo dựng nên, vì thế cho nên khi Đức Chúa Trời mạng lệnh cho loài người (A-đam) không được phép ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen thì đó ý muốn của Đức Chúa Trời muốn bảo vệ loài người khỏi sự chết và như vậy, nếu loài người tôn trọng và kính sợ Đức Chúa Trời, thì loài người sẽ không vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời và nếu như loài người không vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời thì loài người sẽ không chết.

Khi A-đam nghe theo lời vợ mình, là Ê-va mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì cả Ê-va và A-đam đều bị Đức Chúa Trời phán xét vào sự chết như Ngài đã cảnh cáo trước cho A-đam và như vậy, loài người đã không trung thành với trách nhiệm mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho. Chính hành vi bất trung của A-đam và Ê-va đã khiến họ phải chết và cũng vì tội lỗi của họ mà loài người ra từ A-đam cũng bị bán cho tội lỗi từ khi con trong bụng mẹ và bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 3:17-19: **Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sạch vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ**

hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Không phải chỉ với loài người và muôn vật trên đất này cùng các hành tinh được Đức Chúa Trời tạo nên trong khoảng không trên trời cũng phải tuân theo các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, cả với các tạo vật của Đức Chúa Trời ở trong thiên đàng, tức là các thiên sứ của Đức Chúa Trời cũng phải tuân theo ý chỉ của Đức Chúa Trời nữa.

Trước khi khoảng không cùng muôn vật trong khoảng không và trái đất được tạo nên cùng muôn vật trong đó, thì trên thiên đàng, có một thiên sứ tên là Lucifer tự đẩy mình lên muốn được như Đức Chúa Trời và thiên sứ này đã tư thông với một số thiên sứ trong thiên đàng để toan làm điều phản nghịch Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đã tước bỏ quyền của thiên sứ đó và đuổi hẳn cùng với bè đảng của hắn ra khỏi thiên đàng và Đức Chúa Trời đã đổi danh xưng của chúng từ thiên sứ thành ma quỷ, từ sao mai sáng láng thành Sa-tan, là kẻ thù nghịch, kẻ chống nghịch.

Ê-sai 14:12-20: **Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao người từ trời sa xuống (*How art thou fallen from heaven, O Lucifer, son of the morning*)! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, người bị chặt xuống đất là thế nào! Người vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao. Nhưng người phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm! Những kẻ thấy người sẽ ngó chăm người; và nhìn người cách ý tứ, mà rằng: Có phải người này là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chẳng? Hết thấy vua các nước đều ngủ nơi lãng tẩm mình cách vinh hiển. Nhưng người thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhánh cây thúí, như áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong những đá nơi hố, khác nào thầy chết bị giày đạp dưới chân! Người sẽ không được hội hiệp cùng các vua trong lãng; vì người đã diệt nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa.**

Ê-xê-chi-ên 28:1-19: **Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng vua của Ty-rơ rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng người đã tự cao, và người nói rằng: Ta là một vị thần, ta ngồi trên ngai Đức Chúa Trời, ở giữa các biển; đầu lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, người còn là loài người, không phải là Đức Chúa Trời. Nay, người khôn hơn Đa-ni-ên; chẳng có sự mầu nhiệm nào giấu kín khỏi người! Người đã được giàu có bởi sự khôn ngoan và thông sáng của mình; đã thâu chứa vàng bạc trong kho tàng người; bởi sự thông thạo và sự buôn bán mình, thì người đã làm cho sự giàu có mình tấn tới. Vậy lòng người đã đem lên vì cố sự giàu có của người. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, cho nên, nay, ta sẽ khiến những người ngoại quốc hung bạo hơn hết trong các dân, nổi dậy nghịch cùng người; chúng nó sẽ rút gươm nghịch cùng sự khôn sáng hoa mỹ người, và làm ô uest sự vinh hiển người. Chúng nó sẽ xô người xuống hầm hố và người sẽ chết trong lòng biển, như người bị giết. Trước mặt kẻ giết người, người còn dám nói rằng: Ta là Đức Chúa Trời chẳng? Khi ấy người ở trong tay của kẻ làm người bị thương, thì người là loài người, chẳng phải là Đức Chúa Trời. Người sẽ chết bởi tay người ngoại quốc như những kẻ chưa chịu cắt bì. Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ấy chính ta đã nói như vậy. Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua Ty-rơ và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Người gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. Người vốn ở trong Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời. Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lợt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghê làm ra trống cơm ống sáo thuộc về người; từ ngày người mới được dựng nên đã sấm sấn rồi. Người là một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ; ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. Nhân người buôn bán thành lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy ta đã xô người như là vật ô uest xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi chê-ru-bin che phủ kia, ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uest nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá**

và bởi sự buôn bán người không công bình; ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thảy những kẻ biết người trong các dân sẽ sống sờ về người. Kìa, người đã trở nên một cơ kinh khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.

Khi Đức Chúa Trời phán xét loài người vì tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì Đức Chúa Trời cũng phán xét con rắn, tức là phán xét Sa-tan, là kẻ đã ẩn trốn trong thân hình của con rắn để tiếp cận và lừa dối Ê-va ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác ở nơi vườn Ê-đen, rằng: **“Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sạch trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người.”** (Sáng thế ký 3:14-15)

Đức Chúa Trời công bình không hề có sự tây vị, nên khi Ngài ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, Đức Chúa Trời đã phán rằng: **“Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đừng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.”** (Lê-vi ký 18:4-5)

Trong hàng ngũ những người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chọn làm kẻ tôi tớ hầu việc Ngài, có Môi-se và A-rôn. Hai người này đã được nghe tiếng phán của Đức Giê-hô-va và họ đã được thấy quyền phép của Đức Chúa Trời, thế nhưng khi họ không tôn trọng mạng lệnh của Đức Chúa Trời, thì cả hai người ấy đều bị Đức Chúa Trời phán xét.

Dân số ký 20:1-13 & 22-29: **Tháng giêng, cả hội dân Y-sơ-ra-ên tới đồng vắng Xin; và dừng lại tại Ca-đe. Mi-ri-am qua đời và được chôn tại đó. Vả, không có nước cho hội chúng uống; chúng bèn dấy loạn cùng Môi-se và A-rôn. Dân sự cãi-lộn cùng Môi-se mà rằng: Anh em chúng tôi đã chết trước mặt Đức Giê-hô-va, chớ chi chúng tôi cũng đồng chết luôn thể! Sao người đem hội chúng của Đức Giê-hô-va vào đồng vắng này, làm cho chúng tôi và súc vật của chúng tôi phải chết? Sao người khiến chúng tôi đi lên khỏi xứ Ê-díp-tô để dẫn đến chỗ độc này, là nơi người ta không gieo mạ được, và chẳng có cây vả, cây nho, cây lựu, và cũng không có nước uống? Môi-se và A-rôn bèn lui khỏi mặt hội chúng, đến tại cửa hội mạc, sấp mặt xuống đất; và sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng hai người. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy cầm lấy cây gậy người, rồi với A-rôn anh người, hãy truyền nhóm hội chúng, và hai người phải nói cùng hòn đá trước mặt hội chúng, thì hòn đá sẽ chảy nước ra; người sẽ khiến nước từ hòn đá chảy ra cho hội chúng và súc vật của họ uống. Vậy, Môi-se cầm lấy cây gậy ở trước mặt Đức Giê-hô-va, như Ngài đã phán dặn. Môi-se và A-rôn truyền nhóm hội chúng đến trước hòn đá mà nói rằng: Hỡi dân phản nghịch! hãy nghe, chúng ta há dễ khiến nước chảy từ hòn đá này ra cho các người được sao? Môi-se giơ tay lên, đập hòn đá hai lần bằng cây gậy mình. Nước bèn chảy tràn ra nhiều, hội chúng uống, và súc vật họ uống nữa. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Bởi vì hai người không có tin đến ta, đặt tôn ta nên thánh trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, vì cố đó, hai người sẽ không đem hội chúng này vào xứ mà ta đã cho nó đâu. Ấy đó là nước của Mê-ri-ba, tức là nơi dân Y-sơ-ra-ên cãi-trã cùng Đức Giê-hô-va; Ngài tự nên thánh trước mặt dân đó... Cả hội dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ca-đe đến núi Hô-rơ. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn trên núi Hô-rơ, tại bờ cõi xứ Ê-đôm, mà rằng: A-rôn sẽ về nơi tổ phụ mình, vì người không được vào xứ mà ta đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đâu; bởi vì tại nước Mê-ri-ba, các người đã bội nghịch điều răn ta. Hãy bắt A-rôn và Ê-lê-a-sa, con trai người, biểu đi lên núi Hô-rơ; đoạn hãy lột áo xống A-rôn mặc cho Ê-lê-a-sa, con trai người. Ấy tại đó A-rôn sẽ được tiếp về và qua đời. Vậy, Môi-se làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn; ba người đi lên núi Hô-rơ, cả hội chúng đều thấy. Môi-se lột áo xống A-rôn, mặc cho Ê-lê-a-sa, con trai người. A-rôn chết tại đó, trên chót núi; rồi Môi-se và Ê-lê-a-sa đi xuống. Cả hội chúng thấy A-rôn đã tắt hơi rồi, bèn khóc người trong ba mươi ngày.**

Phục truyền luật lệ ký 34:1-5: **Kế ấy, Môi-se từ đồng bằng Mô-áp lên trên núi Nê-bô, nơi đỉnh Phích-ga, đối ngang Giê-ri-cô, rồi Đức Giê-hô-va cho người xem toàn xứ, từ Ga-la-át chí Đan; toàn Nép-ta-li, xứ Ép-ra-im và Ma-na-se, cả xứ Giu-đa cho đến biển Tây, miền Nam, đồng bằng, sông Giô-đanh và trũng Giê-ri-cô, thành cây chà là, cho đến Xoa. Đức Giê-hô-va phán cùng người rằng: Đó là xứ mà ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, mà rằng: Ta sẽ ban xứ ấy cho dòng giống người. Ta cho tự mắt**

người xem xứ ấy, nhưng người không vào đó được. Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời tại đó, trong đồng bằng Mô-áp, theo như lệnh của Đức Giê-hô-va.

Trong lúc dân Y-sơ-ra-ên đang ở trong đồng vắng có những người không muốn vâng phục chức vụ của Môi-se, nhưng toan đẩy mình lên nghịch lại Môi-se, là người mà Đức Giê-hô-va đã chọn để hầu việc Ngài, thì Đức Giê-hô-va cũng sửa phạt những kẻ đó, bất luận người đó là ai.

Dân số ký 12:1-15: Mi-ri-am và A-rôn nói hành Môi-se về việc người nữ Ê-thi-ô-bi mà người đã lấy; vì người có lấy một người nữ Ê-thi-ô-bi làm vợ. Hai người nói rằng: Đức Giê-hô-va chỉ dùng một mình Môi-se mà thôi sao? Ngài há không dùng chúng ta mà phán nữa sao? Đức Giê-hô-va nghe điều đó. Và, Môi-se là người rất khiêm hòa hơn mọi người trên thế gian. Thành linh Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se, A-rôn và Mi-ri-am rằng: Cả ba hãy ra đến hội mạc. Cả ba đều đi. Đức Giê-hô-va ngự xuống trong trụ mây đứng tại cửa hội mạc, rồi gọi A-rôn và Môi-se; hai người đều đến. Ngài phán cùng hai người rằng: Hãy nghe rõ lời ta. Nếu trong các người có một tiên tri nào, ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng người trong sự hiện thấy, và nói với người trong cơn chiêm bao. Tôi tớ Môi-se ta không có như vậy, người thật trung tín trong cả nhà ta. Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng, một cách rõ ràng, không lời đố, và người thấy hình Đức Giê-hô-va. Vậy, các người không sợ mà nói hành kẻ tôi tớ ta, là Môi-se sao? Như vậy, cơn thanh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng phừng cùng hai người; Ngài ngự đi. Khi trụ mây rút khỏi trên đền tạm, thì kia, Mi-ri-am đã bị phung trắng như tuyết. A-rôn xây lại phía Mi-ri-am, thấy người đã có bệnh phung. A-rôn bèn nói cùng Môi-se rằng: Ôi, lạy chúa tôi, xin chớ để trên chúng tôi tội mà chúng tôi đã đại phạm và đã mắc lấy. Xin chớ để nàng như một đứa con sảo thịt đã hư hết phân nửa khi lọt ra khỏi lòng mẹ. Môi-se bèn kêu van cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ôi, Đức Chúa Trời! Tôi cầu khẩn Ngài chữa cho nàng. Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se rằng: Nếu cha nàng nhổ trên mặt nàng, nàng há không mang hổ trong bảy ngày sao? Nàng phải cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, rồi sau sẽ được nhận vào lại. Ấy vậy, Mi-ri-am bị cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, dân sự không ra đi cho đến chừng nào Mi-ri-am được nhận vào lại.

Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se chọn mười hai trong mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên làm thám tử và sai họ đi do thám xứ Ca-na-an. Khi những người này trở về, thì mười trong số mười hai thám tử đó đã phao vu những sự họ đã thấy trong xứ Ca-na-an, khiến dân Y-sơ-ra-ên ngã lòng và nổi loạn nghịch lại Môi-se, dù hai người thám tử trung thành với Đức Giê-hô-va đã làm chứng tốt y như Lời Đức Giê-hô-va đã phán về việc Ngài đã phó xứ Ca-na-an cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng dân Y-sơ-ra-ên vẫn không nghe theo, mà còn toan ném đá hai người ấy nữa. Vì cơ đó mà Đức Giê-hô-va đã giáng tai vạ cho mười thám tử đã phao vu kia, vì họ đã không xứng đáng là kẻ hầu việc Đức Giê-hô-va và dân Y-sơ-ra-ên cũng vì tội lỗi mình mà họ phải đi vòng trong đồng vắng tới bốn mươi năm, hầu cho những người được rút ra từ xứ Ê-díp-tô mà đã lầm bầm oán trách Đức Giê-hô-va, đều phải ngã chết nơi đồng vắng, ngoại trừ Giô-suê và Ca-lép là hai người thám tử đã trung thành với Đức Giê-hô-va thì được sống cùng với gia đình mình và được vào nhận lấy xứ Ca-na-an mà thôi.

Dân số ký 13:25-33: Các người đi do thám xứ trong bốn mươi ngày trở về. Tối rồi, bèn đến cùng Môi-se, A-rôn và cả hội dân Y-sơ-ra-ên, trong đồng vắng Pha-ran, tại Ca-đe, mà thuật lại mọi sự cho hai người và cả hội chúng nghe, cùng đưa cho xem hoa quả của xứ. Vậy, các người ấy thuật cho Môi-se rằng: Chúng tôi đi đến xứ mà người đã sai chúng tôi đi; ấy quả thật một xứ đơm sữa và mật, nầy hoa quả xứ đó đây. Mà, dân sự ở trong xứ nầy vốn mạnh dạn, thành trì thật vững vàng và rất lớn; chúng tôi cũng có thấy con cái của A-nác ở đó. Dân A-ma-léc ở miền Nam, dân Hê-tít, dân Giê-bu-sít và dân A-mô-rít ở trong núi; dân Ca-na-an ở gần biển và dọc dài theo mé Giô-đanh. Ca-lép bèn làm cho dân sự, đang lầm bầm cùng Môi-se nín lặng đi, mà nói rằng: Chúng ta hãy đi lên và chiếm xứ đi, vì chúng ta thắng hơn được. Nhưng những người đi cùng Ca-lép nói rằng: Chúng ta không đi lên cự dân nầy được, vì chúng nó mạnh hơn chúng ta. Trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, các người đó phao phản xứ mình đã do thám mà rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi khắp đặng do thám, là một xứ nuốt dân sự mình; hết thấy những người chúng tôi đã thấy tại đó, đều là kẻ hình vóc cao lớn. Chúng tôi có thấy kẻ cao lớn, tức là con cháu của A-nác, thuộc về giống giềnh giàng; chúng tôi thấy mình khác nào con cào cào, và họ thấy chúng tôi cũng như vậy.

Dân số ký 14:26-38: Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se và A-rôn, mà rằng: Ta sẽ chịu hội chúng hung dữ nầy hay lầm bầm cùng ta cho đến chừng nào? Ta đã nghe lời lầm bầm của dân Y-sơ-ra-ên oán trách ta. Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sự hằng-sống ta mà thể, ta sẽ đả các người tùy theo lời ta đã nghe các người nói; những thầy các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng nầy. Các

người mà người ta đã tu bộ, hết thấy bao nhiêu cũng vậy, từ hai mươi tuổi sắp lên, là những kẻ đã làm bầm cùng ta, thì chẳng hề được vào xứ mà ta đã thề cho các người ở, ngoại trừ Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, và Giô-suê, con trai của Nun. Nhưng ta sẽ đem vào xứ những con trẻ của các người mà các người có nói rằng: Chúng nó sẽ bị làm một miếng môi; rồi chúng nó sẽ biết xứ các người đã chê bai. Còn những thầy các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng này. Con cái các người sẽ chần chừ nơi đồng vắng trong bốn mươi năm, và sẽ mang hình phạt vì tội thông dâm của các người, cho đến chừng nào thầy của các người đã ngã rạp hết trong đồng vắng. Các người đi do thám xứ bao nhiêu ngày, nghĩa là bốn mươi ngày, thì các người cũng sẽ mang hình phạt vì tội gian ác mình bấy nhiêu năm, nghĩa là bốn mươi năm, một năm đền cho một ngày; bấy giờ các người sẽ biết ta đã xây khối các người. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán: Ta sẽ làm điều này cho cả hội chúng hung dữ này đã hiệp lại nghịch cùng ta; chúng nó sẽ bị hao mòn và chết tại trong đồng vắng này. Những người mà Môi-se đã sai đi do thám xứ, khi trở về có xui cho cả hội chúng làm bầm cùng Môi-se, và có phao phản xứ, những người này đều bị một tai vạ hành chết trước mặt Đức Giê-hô-va. Nhưng trong bọn người đi do thám xứ, chỉ có Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, còn sống được.

Trong dân Y-sơ-ra-ên có những người không chịu phục sự chỉ định của Đức Giê-hô-va, nhân dịp dân Y-sơ-ra-ên bị Đức Giê-hô-va sửa phạt vì có tội lỗi của họ đã làm bầm oán trách và không tin Lời Đức Giê-hô-va đã phán, thì bọn người này đã dấy lên nghịch lại Môi-se, nhưng Đức Giê-hô-va đã diệt những người đó bằng quyền phép siêu nhiên của Ngài, để cảnh cáo hết thấy những người nào có ý bất vâng phục các mạng lệnh cùng những sự chỉ định của Ngài.

Dân số ký 16:1-33: Vả, Cô-rê, con trai của Dít-sê-ha, cháu của Kê-hát, chít của Lê-vi, giục theo mình Đa-than và A-bi-ram, con trai của Ê-li-áp, cùng với Ôn, con trai của Phê-lết, cháu Ru-bên. Các người này với hai trăm năm mươi người trong dân Y-sơ-ra-ên, vốn là quan tướng của hội, nghị viên của hội đồng, có danh giá, đều hiệp nhau dấy nghịch cùng Môi-se và A-rôn, mà rằng: Thôi đủ rồi! vì cả hội chúng đều là thánh, và Đức Giê-hô-va ngự ở trong; vậy sao các người tự cao trên hội chúng của Đức Giê-hô-va? Môi-se nghe điều đó, bèn sắp mặt xuống đất, nói cùng Cô-rê và hết thấy kẻ hiệp với người mà rằng: Sáng mai, Đức Giê-hô-va sẽ tỏ cho biết ai thuộc về Ngài và ai là thánh; Ngài sẽ khiến người đó lại gần Ngài, tức khiến người nào mà Ngài đã chọn lấy đến gần Ngài. Hỡi Cô-rê, hãy làm điều này: Người và hết thấy kẻ hiệp với người hãy cầm lư hương; sáng mai hãy để lửa ở trong và bỏ hương ở trên trước mặt Đức Giê-hô-va. Người nào mà Đức Giê-hô-va sẽ chọn, ấy là người thánh. Hỡi con cháu Lê-vi, thôi đủ rồi! Môi-se nói cùng Cô-rê rằng: Hỡi con cháu Lê-vi, bây giờ hãy nghe. Về phần các người, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã biệt các người riêng ra với hội chúng Y-sơ-ra-ên, và khiến các người đến gần Ngài đặng làm công việc trong đền tạm của Đức Giê-hô-va, đặng chực hầu việc trước mặt hội chúng, việc ấy há là nhỏ mọn sao? Ngài biểu người, hết thấy anh em người với con cháu Lê-vi đến gần Ngài, các người lại còn kiếm chức tế lễ nữa sao? Vì vậy, người và toàn bè đảng của người đều hiệp lại nghịch cùng Đức Giê-hô-va! Vì A-rôn là ai mà các người làm bầm cùng người? Môi-se sai đòi Đa-than và A-bi-ram, con trai Ê-li-áp; nhưng hai người đáp rằng: Chúng tôi không đi lên đâu. Há là điều nhỏ mọn mà người đã đem chúng ta ra khỏi xứ đợm sữa và mật, đặng làm cho chúng ta chết trong đồng vắng, mà người lại còn muốn lấn lướt trên chúng ta nữa sao? Quả thật, người không có dẫn chúng ta đến trong một xứ đợm sữa và mật đâu, người không cho chúng ta đồng ruộng hay là vườn nho làm sản nghiệp đâu! Người toan khoét mắt của dân này ư? Chúng ta không đi lên đâu. Môi-se nổi giận lắm, thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Xin đừng kể đến của lễ chay chúng nó nữa; tôi không có bắt nơi chúng nó một con lừa nào, và tôi cũng không có làm hại một ai trong bọn chúng nó. Đoạn, Môi-se nói cùng Cô-rê rằng: Ngày mai người và toàn bè đảng người với A-rôn hãy ra mắt Đức Giê-hô-va. Mỗi người hãy lấy lư hương mình bỏ hương ở trong, rồi mỗi người dâng lư hương mình trước mặt Đức Giê-hô-va, tức là hai trăm năm mươi cái lư hương. Người và A-rôn, mỗi người cũng phải có lư hương mình. Vậy, mỗi người lấy lư hương mình để lửa vào, bỏ hương trên, rồi đứng tại cửa hội mạc luôn với Môi-se và A-rôn. Cô-rê hiệp cả hội chúng nghịch lại Môi-se và A-rôn tại cửa hội mạc; sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng cả hội chúng. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Hãy tách khỏi giữa hội chúng này, thì ta sẽ tiêu diệt nó trong một lát. Hai người bèn sắp mặt xuống mà rằng: Ôi Đức Chúa Trời, là Chúa của thần linh mọi xác thịt! chỉ có một người phạm tội mà Chúa lại nổi giận cùng

cả hội chúng sao? Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng hội chúng mà rằng: Hãy dan ra khỏi chung quanh chỗ ở của Cô-rê, Đa-than, và A-bi-ram. Môi-se đứng dậy, đi lại phía Đa-than và A-bi-ram; các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đi theo người. Người nói cùng hội chúng rằng: Bây giờ, hãy dan ra khỏi trại của các người hung ác này, và chớ đụng đến vật chi thuộc về họ, e các người sẽ chết vì những tội của họ chẳng. Vậy, dân sự dan ra khỏi tứ phía chỗ ở của Cô-rê, Đa-than, và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-ram ra đứng tại cửa trại với vợ, con trai và con nít mình. Môi-se bèn nói rằng: Nhờ điều này các người sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va có sai ta đặt làm các điều này, và ta chẳng làm sự chi tự ta. Nếu các kẻ đó chết như mọi người khác chết, nếu họ đồng chịu số phận chung như mọi người, thì Đức Giê-hô-va không có sai ta. Nhưng nếu Đức Giê-hô-va làm một sự thật mới, nếu đất hả miệng ra nuốt họ và mọi món chi thuộc về họ, nếu họ còn đang sống mà xuống âm phủ, thì các người sẽ biết rằng những người này có khinh bỉ Đức Giê-hô-va. Vừa khi Môi-se nói dứt các lời này, đất ngay dưới chân họ bèn nứt ra; hả miệng nuốt họ, gia quyến và hết thảy phe Cô-rê cùng tài sản của chúng nó. Các người đó còn đang sống và mọi vật chi thuộc về họ đều xuống âm phủ; đất lấp lại và chúng nó bị diệt khỏi hội chúng.

Hết thảy những sự đã xảy đến với dân Y-sơ-ra-ên đang khi họ đi trong đồng vắng và được ghi lại trong Kinh-Thánh, là để dạy dỗ cho tuyển dân của Đức Chúa Trời, trải các đời người ta phải nhận biết sự cai trị của Đức Giê-hô-va và người ta phải học cho biết làm theo ý muốn của Ngài.

Thi-Thiên 40:1-8: **Tôi nhịn nhục (bên lòng) trông đợi Đức Giê-hô-va, Ngài nghiêng qua nghe tiếng kêu cầu của tôi. Ngài cũng đem tôi lên khỏi hầm gớm ghê, khỏi vũng bùn lầy; Ngài đặt chân tôi trên hòn đá, và làm cho bước tôi vững bền. Ngài để nơi miệng tôi một bài hát mới, tức là sự ngợi khen Đức Chúa Trời chúng tôi. Lắm người sẽ thấy điều đó, bất sợ, và nhờ cậy nơi Đức Giê-hô-va. Phước cho người nào để lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, chẳng nề vì kẻ kiêu ngạo, hoặc kẻ xây theo sự dối trá! Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích đẹp hy sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã sở tai tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bây giờ tôi nói: Này tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, nhưng Ngài đã chỉ tạo nên một A-đam mà thôi, ấy là vì Ngài tìm một dòng dõi thánh, là dòng dõi sẽ được ở với Đức Chúa Trời đời đời, hầu cho đủ số những người hầu việc Ngài trong thiên đàng, vì khi Đức Chúa Trời đuổi bê-lu của Sa-tan ra khỏi thiên đàng, thì số thiên sứ hầu việc Đức Chúa Trời trong thiên đàng đã vì thế mà hụt mất một phần ba, nhưng Đức Chúa Trời đã không dùng Lời của Ngài để tạo các thiên sứ thế vào số bị hụt đó, mà Ngài đã tạo nên loài người trong ảnh tượng của Ngài và Ngài sẽ tôi luyện dòng dõi này như luyện bạc để nên một dòng dõi thánh theo ý Ngài vậy.

Thi-Thiên 66:1-10: **Hỡi cả trái đất, khá cất tiếng reo mừng Đức Chúa Trời. Hãy hát ra sự vinh hiển của Danh Ngài, hãy ngợi khen và tôn vinh Ngài. Hãy thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Các việc Chúa đáng sợ thay! Nhân vì quyền năng rất lớn của Chúa, những kẻ thù nghịch Chúa đều sẽ suy phục Chúa. Cả trái đất sẽ thờ lạy Chúa, và hát ngợi khen Ngài; Chúng sẽ ca tụng danh Chúa. Hãy đến, xem các việc của Đức Chúa Trời: Công việc Ngài làm cho con cái loài người thật đáng sợ. Ngài đổi biển ra đất khô; Người ta đi bộ ngang qua sông: Tại nơi ấy chúng tôi vui mừng trong Ngài. Ngài dùng quyền năng Ngài mà cai trị đời đời; Mắt Ngài xem xét các nước: Những kẻ phản nghịch chớ tự cao. Hỡi các dân, hãy chúc tụng Đức Chúa Trời chúng ta, và làm cho vang tiếng ngợi khen Ngài. Chính Ngài bảo tồn mạng sống chúng ta, không cho phép chân chúng ta xiêu tó. Vì, Đức Chúa Trời ơi, Chúa đã thử thách chúng tôi, rèn luyện chúng tôi y như luyện bạc.**

Xa-cha-ri 13:8-9: **Đức Giê-hô-va phán rằng: Xảy ra trong khắp đất, hai phần của nó sẽ bị diệt và mất song một phần ba sẽ được còn lại. Ta sẽ đem một phần ba ấy vào lửa, ta sẽ luyện nó như luyện bạc, thử nó như thử vàng; chúng nó sẽ kêu cầu danh ta, và ta sẽ nhậm lời nó; ta sẽ phán rằng: Ấy là dân ta đây. Và nó sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời tôi.**

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn và lập A-rôn và các con trai của người làm chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán rõ về trách nhiệm của chức vụ thầy tế lễ đó đối với tuyển dân của Ngài, đó là:

Dân số ký 18:1-7: **Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc**

người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặng các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bằng chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thạnh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặng làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.

Mọi sự thuộc về nơi thánh tức là những sự thuộc về tâm trí, tư tưởng, cái lòng của những người thuộc về dân Y-sơ-ra-ên và như vậy, chức vụ thầy tế lễ là phải dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho tuyển dân của Ngài, hầu cho tuyển dân đó sẽ không còn có sự phạm tội nữa, vì nếu dân sự của Đức Chúa Trời mà phạm tội thì sẽ có sự báo trả của Đức Chúa Trời giáng xuống, tức là cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời vậy.

Hết thấy những sự thuộc về nơi thánh và bàn thờ là những sự thuộc về thân thể xác thịt và môi miệng của người tin Chúa phải được tôn trọng trong việc tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời, vì thân thể của người tin Chúa được ví là đền thờ còn môi miệng của người tin Chúa thì được ví là bàn thờ dâng của lễ cho Đức Chúa Trời và như vậy, tất cả mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên đó thì phải được giảng dạy đầy đủ cho tuyển dân của Đức Chúa Trời trải các đời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu và Hằng Hữu sẽ cai trị tuyển dân của Ngài cho đến muôn đời.

Nếu những người giữ chức vụ thầy tế lễ mà không làm trọn công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao phó cho, thì họ đã **phạm những tội lỗi trong nơi thánh và hơ sẽ phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ.**

Nếu người chức vụ thầy tế lễ mà phạm tội thì quyền lực của tội lỗi cũng sẽ qua chức vụ này mà giáng xuống trên tuyển dân của Đức Chúa Trời và để chuộc tội lỗi cho dân sự thì thầy tế lễ phải nhờ quyền phép của Lễ thật (*mà bò tơ đực phải bị giết đó là bóng*) mới giải cứu được dân sự ra khỏi sự báo trả của Luật pháp.

Lê-vi ký 4:1-21: **Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào ai lầm lỡ mà phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều chẳng nên làm; nếu là thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi mà phạm tội, và vì cố đó gây cho dân sự phải mắc tội, thì vì tội mình đã phạm, người phải dâng cho Đức Giê-hô-va một con bò tơ không tì vết chi, đặng làm của lễ chuộc tội. Người sẽ dẫn bò tơ đó đến cửa hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, nhận tay mình trên đầu nó, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va. Thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi sẽ lấy huyết bò tơ đem vào trong hội mạc, nhúng ngón tay mình trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đối ngang bức màn nơi đền thánh. Đoạn, thầy tế lễ sẽ bôi huyết trên các sừng của bàn thờ xông hương ở trong hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va, và đổ hết thủy huyết bò tơ nơi chân bàn thờ về của lễ thiêu, để trước cửa hội mạc. Người phải gỡ những mỡ của con bò dùng làm của lễ chuộc tội, tức là mỡ chài và mỡ bộ lòng, hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông, tấm da mỏng bọc gan, gỡ gần nơi hai trái cật, như gỡ các phần nầy của bò tơ dùng làm của lễ thù ân; rồi thầy tế lễ sẽ xông các món đó trên bàn thờ về của lễ thiêu. Còn da, hết thủy thịt, đầu, giò, bộ lòng và phân, tức con bò tơ nguyên, người phải đem ra khỏi trại quân đến một nơi tinh sạch, là chỗ họ đổ tro, rồi chất trên củi nơi lửa và thiêu nó đi: tức là thiêu nó tại chỗ đổ tro vậy. Nếu cả hội chúng Y-sơ-ra-ên vì lầm lỡ phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều không nên làm, mà vốn không tự biết, và vì cố đó phải mắc tội; nếu tội phạm ấy vừa mới lộ ra, thì hội chúng phải dâng một con bò tơ đặng làm của lễ chuộc tội, dẫn nó đến trước hội mạc. Các hội trưởng phải nhận tay mình trên đầu bò tơ, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va; thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi sẽ đem huyết con bò tơ vào hội mạc, nhúng ngón tay mình trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đối ngang bức màn. Đoạn, người sẽ bôi huyết trên các sừng của bàn thờ trong hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi đổ huyết hết dưới chân bàn thờ về của lễ thiêu, để trước cửa hội mạc. Người cũng gỡ hết thủy mỡ đem**

xông trên bàn thờ. Cách dâng con bò tơ này cũng như cách dâng con bò dùng làm lễ chuộc tội: ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho hội chúng và tội hội chúng sẽ được tha. Đoạn, người phải đem con bò tơ đó ra ngoài trại quân, thiêu đi như đã thiêu con bò tơ trước: ấy là của lễ chuộc tội cho hội chúng.

Chúng ta có thể thấy rõ nguyên tắc trên là không hề thay đổi, như Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 8:31-36: **Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các người sẽ trở nên tự do? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do.**

Trong mạng lệnh này, Chúa Jêsus đã phán rằng: **Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn.** Chữ **nhà** mà Chúa Jêsus đã phán trong câu 35 này, là nói về *thân thể xác thịt của người ta*, được tạo nên bằng bụi đất, là một cái nhà tạm cho tâm linh của người ấy sống trong đó đang khi người còn sống trên trái đất này. Còn chữ **tôi mọi** được chép trong câu 35 này, *không nói về con người* nhưng nói về những *lời không phải của Đức Chúa Trời*, còn chữ **con** được chép trong câu 35 này, *cũng không nói về con người* trong thuộc thể nhưng nói về *Lời của Đức Chúa Trời* được phán ra khỏi miệng Ngài để ban cho loài người, hầu cho dắt dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm mà tới được nơi sáng láng và lạ lùng của Đức Chúa Trời.

Chữ **Con** được chép trong câu 36 đó là nói về Lời Đức Chúa Trời, tức là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và cũng là nói về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng đến thế gian này để soi sáng mọi người.

Trước khi Chúa Jêsus phán các câu trên, thì Ngài đã phán với những người Giu-đa đó rằng, **Ngài là sự sáng**, nhưng những người Giu-đa đã không tin Ngài.

Giăng 8:12: **Đức Chúa Jêsus lại cất tiếng phán cùng chúng rằng: Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống.**

Trách nhiệm của các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, tức là những người làm đầy tớ Chúa, là người hầu việc Chúa trong tuyển dân của Đức Chúa Trời là phải rao giảng luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời cho mọi người, vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của tâm linh loài người và chính sự sáng đó sẽ soi chiếu từ trong tâm tinh và tâm trí của người ta, dắt người ta ra khỏi những sự tối tăm (**tôi mọi không ở luôn trong nhà**) mà loài người xác thịt ra từ A-đam đã bị cầm buộc trong đó.

Đức Thánh-Linh là Thần Lẽ thật, Ngài có quyền phép để giúp đỡ cho tâm linh của loài người, nhưng Ngài chỉ có thể giúp đỡ cho người ta nhận biết tội lỗi mình khi ở trong lòng những người ấy đã có Lời của Đức Chúa Trời, tức là những người nghe luật pháp của Đức Chúa Trời mà tin, vâng giữ và làm theo thì luật pháp của Đức Chúa Trời mới ở trong lòng họ (**con thì ở đó luôn**) mà thôi, vì Đức Thánh-Linh sẽ cáo trách tâm linh của những người đã nhận lãnh luật pháp của Đức Chúa Trời về những tội lỗi mà người ta đã phạm trong cuộc sống, như Lời Chúa có chép rằng:

Thi-Thiên 18:28: **Chúa thắp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi.**

Giăng 16:7-15: **Dầu vậy, ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu ta đi, thì ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin ta; về sự công bình, vì ta đi đến cùng Cha, và các người chẳng thấy ta nữa; về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người vậy.**

Toàn bộ các câu chép trong sách Giăng đoạn 8 từ 31 đến 36 trên là nói cho những người Giu-đa đã đến nghe Chúa Jêsus giảng và họ đã tin rằng Ngài đến từ Đức Chúa Trời, nhưng những người đó chỉ thuộc hoặc biết Kinh-Thánh là đến từ Lời Đức Chúa Trời mà thôi, chứ họ không hề nhận biết tác dụng của Lời Đức Chúa Trời đối với sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn người ta. Nên Chúa Jêsus đã phán với những người đó rằng, họ biết Kinh-Thánh là chép Lời của Đức Chúa Trời nhưng họ đã không hằng ở trong Đạo (Lời) của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên họ chưa có thể được làm môn đồ của Ngài và nếu họ chưa được làm môn đồ

của Con một Đức Chúa Trời thì họ không thể biết Lễ thật và nếu họ tin Chúa mà không nhận biết Lễ thật và không hiểu được Lễ thật thì họ không được giải cứu, nghĩa là tâm linh của họ vẫn còn bị cầm buộc bởi quyền lực của sự tội và sự chết. Nếu tâm linh của một người mà chưa nhận được sự giải cứu ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì ngọn đèn nơi tâm linh của người ấy vẫn chưa được thắp sáng lại và như vậy, người ấy vẫn còn ở trong nơi tối tăm và chưa nhận được ánh sáng của sự sống chiếu trên mình, người ấy vẫn còn đang ngồi ở trong bóng của sự chết.

Rô-ma 8:1-14: Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tội khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cơ tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cơ tội lỗi, mà thần linh sống nhân cơ sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống. Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đừng sống theo xác thịt. Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 25:14-15: Vả, nước thiên đàng sẽ giống như một người kia, khi đi đường xa, gọi các đầy tớ mà giao của cải mình. Chủ đó cho người này năm ta-lâng, người kia hai, người khác một, tùy theo tài mỗi người; đoạn, chủ lên đường.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 14 và 15 như sau: ¹⁴ For the kingdom^{G932} of heaven^{G3772} is as a man^{G444} travelling^{G589} into a far country^{G589}, who called^{G2564} his own^{G2398} servants^{G1401}, and delivered^{G3860} unto them his goods^{G5224}. ¹⁵ And unto one^{G3739-G3303} he gave^{G1325} five^{G4002} talents^{G5007}, to another^{G3739} two^{G1417}, and to another^{G3739} one^{G1520}; to every^{G1538} man according^{G2596} to his several^{G2398} ability^{G1411}; and straightway^{G2112} took^{G589} his journey^{G589}.

Chữ **Nước - the kingdom**^{G932} mà Chúa Jêsus đã phán trong mạng lệnh này, đó là chữ βασιλεία - basileia, số 932 ra từ chữ βασιλεύς - basileus, số 935 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Nền tảng của quyền phép, sự cai trị, chủ quyền tối cao, hoàng gia của Vua, quyền hành của nhà Vua;*

Chữ **đầy tớ - servants**^{G1401} được chép trong câu 14 trên, đó là chữ δοῦλος - doulos, số 1401 ra từ chữ δέω - deo, số 1210 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *người nô-lệ, người bị bán làm tôi mọi, người đầy tớ, người hầu việc, bầy tôi trung thành, người chấp nhận một giao ước và bị buộc bởi giao ước đó;*

Chữ **giao - delivered**^{G3860} chép trong câu 14 trên, đó là chữ παραδίδομι - paradidomi, số 3860 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự giao lại, chuyển cho, giao phó cho; truyền cho; đem lại cho; ban cho, tặng cho, gửi gắm, sắp đặt, sắp xếp vào;*

Chữ **của cải - goods**^{G5224} chép trong câu 14 trên, đó là chữ ὑπάρχοντα - huparchonta, số 5224 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Những sự hiện có trong tay; tài sản, quyền sở hữu tài sản; thực chất căn bản;*

Chữ **ta-lâng - talents**^{G5007} chép trong câu 15 trên, đó là chữ τάλαντων - talanton, số 5007 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *cái cân, một công cụ hỗ trợ cân đong hoặc giá trị hoặc số đo độ nặng liên quan đến đơn vị tiền tệ, tài năng, năng khiếu;*

Chữ **tài - ability**^{G1411} được chép trong câu 15 trên, đó là chữ δύναιμις - dumamis, số 1411 ra từ chữ

δύναμις - **dunamai**, số 1410 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sức mạnh, quyền năng; khả năng, năng lực; sự dư dật; sự có thể làm được;**

Căn cứ theo Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh thì hết thấy loài người ra từ A-đam thì đều đã bị bán cho tội lỗi từ khi còn nằm trong bụng mẹ và hết thấy đều thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, bị bán làm tôi mọi cho tội lỗi và làm con của sự thạnh nộ. Nhưng Đức Chúa Trời đã vì lòng thương xót của Ngài mà cứu chuộc lại cho Ngài và như vậy, hết thấy những người tin Chúa đều trở thành kẻ đầy tớ của Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 2:1-19: Còn anh em đã chết vì lầm lỗi và tội ác mình, đều là những sự anh em xưa đã học đòi, theo thói quen đời nầy, vâng phục vua cầm quyền chốn không trung tức là thần hiện đang hành động trong các con bạn nghịch. Chúng ta hết thấy cũng đều ở trong số ấy, trước kia sống theo tư dục xác thịt mình, làm trọn các sự ham mê của xác thịt và ý tưởng chúng ta, tự nhiên làm con của sự thạnh nộ, cũng như mọi người khác. Nhưng Đức Chúa Trời, là Đấng giàu lòng thương xót, vì cơ lòng yêu thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta, nên đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ, ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu, và Ngài làm cho chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jêsus Christ, hầu cho về đời sau tỏ ra sự giàu có vô hạn của ân điển Ngài, mà Ngài bởi lòng nhân từ đã dùng ra cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ. Vả, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình; vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn trước cho chúng ta làm theo. Vậy, anh em, theo xác thịt là người ngoại, bị những kẻ xưng mình là người chịu cắt bì trong xác thịt bởi tay người ta, gọi anh em là người không chịu cắt bì, hãy nhớ lại lúc trước, trong thuở đó, anh em không có Đấng Christ, bị ngoại quyền công dân trong Y-sơ-ra-ên, chẳng dự vào giao ước của lời hứa, ở thế gian không có sự trông cậy và không có Đức Chúa Trời. Nhưng trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em là kẻ ngày trước cách xa, hiện nay đã nhờ huyết Đấng Christ mà được gần rồi. Vì, ấy chính Ngài là sự hòa hiệp của chúng ta; Ngài đã hiệp cả hai lại làm một, phá đổ bức tường ngăn cách, là sự thù nghịch đã phân rẽ ra, bởi vì Ngài đã đem thân mình mà trừ bỏ luật pháp của các điều răn chép thành điều lệ. Như vậy, khi làm cho hòa nhau, Ngài muốn lấy cả hai lập nên một người mới trong Ngài, và vì bởi thập tự giá Ngài đã làm cho sự thù nghịch tiêu diệt, nên nhờ thập tự giá đó Ngài khiến cả hai hiệp thành một thể, mà làm hòa thuận với Đức Chúa Trời. Ngài lại đã đến rao truyền sự hòa bình cho anh em là kẻ ở xa, và sự hòa bình cho kẻ ở gần. Vì ấy là nhờ Ngài mà chúng ta cả hai đều được phép đến gần Đức Chúa Cha, đồng trong một Thánh Linh. Đường ấy anh em chẳng phải là người ngoại, cũng chẳng phải là kẻ ở trọ nữa, nhưng là người đồng quốc với các thánh đồ, và là người nhà của Đức Chúa Trời.

Hết thấy những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ đều phải thi hành trách nhiệm hầu việc Đức Chúa Trời, nghĩa là mọi người tin Chúa phải là người đầy tớ, là kẻ hầu việc, là bầy tôi trung thành của Đức Chúa Trời, chứ không phải chỉ những người mang danh chức là mục sư mới được coi là đầy tớ Chúa, là người hầu việc Chúa, như người ta vẫn thường nghĩ như vậy.

Khi nói đến sự cứu chuộc, là nói đến sự chuộc lại và kẻ được chuộc lại sẽ trở lại làm phần công việc mà ban đầu, Đức Chúa Trời đã định cho người ấy phải làm trong nước của Ngài.

Khi xưa, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán rõ cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng họ phải trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ để thông qua dân đó mà thế gian được cứu rồi.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-6: **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Ngươi hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các ngươi đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các ngươi trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các ngươi đến cùng ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các ngươi vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các ngươi sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Đức Giê-hô-va đã chọn A-rôn và các con trai của người làm chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, không

phải vì người ấy có khả năng gì hơn người khác, cũng như khi Đức Giê-hô-va gọi Môi-se thì chính Môi-se cũng không phải là người có tài nói giỏi, nhưng chính Thần của Đức Giê-hô-va đã ở cùng với Môi-se và Đức Chúa Trời đã dùng Môi-se để lập A-rôn và các con trai người làm chức thầy tế lễ, điều đó có nghĩa là khi một người chịu vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời thì quyền phép của luật pháp sẽ giải cứu người ấy ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Bây giờ, khi tội lỗi của xác thịt người ta đã được bôi xóa thì tâm linh của người ấy sẽ được phục hồi quyền làm con kế tự Lời Đức Chúa Trời và khi ngọn đèn nơi tâm linh người ấy được thắp sáng lại, thì quyền năng của sự sáng thật sẽ khiến cho người ấy được làm con Đức Chúa Trời.

Khi Môi-se vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va để lập A-rôn và các con trai người làm thầy tế lễ thì cả A-rôn và các con trai của A-rôn đều đã vâng phục Môi-se và đó chính là điều quan trọng nhất khiến cho một người từ địa vị tội nhân mà được trở nên thánh đồ và được hưởng quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời.

Xuất Ê-díp-tô ký 29:1-9: Đây là điều người sẽ làm **đặng biệt A-rôn và con trai người riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt ta. Hãy bắt một con bò tơ đực và hai con chiên đực không tì vết, dùng bột mì thiệt mịn làm bánh không men, bánh nhỏ không men nhồi với dầu, và bánh trắng không men tẩm dầu; rồi để các bánh đó trong một giỏ dâng luôn lên cùng bò tơ đực và hai chiên đực. Đoạn, người sẽ biểu A-rôn cùng các con trai người đến gần nơi cửa hội mạc, rồi lấy nước tắm cho họ. Kế đó, lấy bộ áo mặc cho A-rôn, tức là áo lá mặc trong, áo dài của ê-phót, ê-phót, và băng đeo ngực, rồi lấy đai của ê-phót thắt lưng cho người; đoạn đội cái mũ lên đầu và để thẻ thánh trên mũ, cùng lấy dầu xức đổ trên đầu và xức cho người. Lại biểu các con trai A-rôn đến gần mặc áo lá cho họ, rồi lấy đai thắt lưng và đội mũ cho A-rôn cùng các con trai người. Thế thì, chức tế lễ sẽ bởi mạng lệnh định đời đời cho họ. Người lập A-rôn và các con trai người là thế.**

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus Christ đã thi hành chức vụ lập các tôi tớ của Ngài làm chức vụ thầy tế lễ nhà vua, cũng như khi xưa, Môi-se lập A-rôn và các con trai người làm chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên như thế nào.

Ê-phê-sô 5:25-27: Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, đặng tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.

Ê-phê-sô 6:10-18: Và lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ.

Khi xưa, trong Giao-ước Cũ, Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se thi hành việc lập A-rôn và các con trai người làm chức thầy tế lễ. Còn trong Giao-ước Mới, Đức Chúa Jêsus Christ cũng đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài thi hành công việc này như sau:

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: **Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.**

Bản Kinh-Thánh The Amplified Bible chép 2 câu trên như sau: **“Jesus approached and breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then make disciples of all nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit, Teaching them to observe everything that have commanded you, and behold, I am wit you all the days (perpetually, uniformly, and on every occation) to the close and consummation of the age. Amen**

(so let it be) ”

Có nghĩa là: **Đức Chúa Jêsus đến gần và phá vỡ sự im lặng, phán với họ (các môn đồ của Ngài) rằng: tất cả quyền phép (tất cả mọi quyền phép của sự thống trị) ở trên thiên đàng và trên trái đất đã giao cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân (hết thảy các dân tộc) trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Cha và của Đức Con và của Đức Thánh-Linh, dạy họ vâng giữ và tuân theo hết cả mọi điều mà Ta đã phán dạy các người, và này, Ta luôn ở cùng với các người trọn các ngày (mãi mãi, không thay đổi, mọi thời gian, mọi hoàn cảnh) cho tới kỳ cuối cùng được hoàn thành của sự tận thế. A-men! Hãy để những sự đó được như vậy!**

Khi Đức Chúa Jêsus phán với môn đồ của Ngài mạng lệnh này, thì ấy là Ngài đã giao phó trách nhiệm và chức vụ của Ngài cho các môn đồ của Ngài, đúng như ý nghĩa của Lời Chúa phán trong ví dụ về Nước Thiên đàng mà chúng ta đang họ hôm nay, được chép trong câu 14 rằng: **Vả, nước thiên đàng sẽ giống như một người kia, khi đi đường xa, gọi các đầy tớ mà giao của cải mình.**

Chữ **giao-delivered**^{G3860} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **παροδίδωμι** - **paradidomi**, số 3860 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự giao lại, chuyển cho, giao phó cho; truyền cho; đem lại cho; ban cho, tặng cho, gửi gắm, sắp đặt, sắp xếp vào;**

Chức việc mà các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phải làm đó là: **Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người.**

Việc **dạy dỗ muôn dân giữ hết cả mọi điều mà Chúa Jêsus đã truyền cho** và chính mọi điều mà Đức Chúa Jêsus đã truyền cho các môn đồ đó chính là của cải mà Chúa Jêsus đã **giao lại** cho các đầy tớ của Ngài vậy.

Chữ **của cải-goods**^{G5224} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **ὑπάρχοντα** - **huparchonta**, số 5224 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Những sự hiện có trong tay; tài sản, quyền sở hữu tài sản; thực chất căn bản;**

Đức Chúa Jêsus đã không mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài phải thi hành chức vụ bằng sức riêng của họ, nhưng Ngài đã ban cho họ quyền phép, đó là trong Danh Ngài mà họ thi hành chức vụ này và mỗi người sẽ tùy theo sự kêu gọi, sự chỉ định với các chức vụ khác nhau đều được trang bị các **ta-lâng** để thi hành.

Ma-thi-ơ 28:18-20: **Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.**

Mác 16:15-18: **Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-tem, sẽ được rồi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành.**

1 Cô-rinh-tô 12:1-18: **Hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết về các sự ban cho thiêng liêng (thuộc linh). Anh em biết khi mình còn là người ngoại đạo, bị khuyên dỗ hướng về các thần tượng cam, tùy ý người ta dẫn dụ mình. Bởi đó, tôi tỏ cùng anh em, chẳng ai cảm Thánh Linh của Đức Chúa Trời, mà nói rằng: Đức Chúa Jêsus đáng nguyên rửa! Nếu không cảm Đức Thánh Linh, cũng chẳng ai xưng Đức Chúa Jêsus là Chúa! Vả, có các sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh. Có các chức vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có các việc làm khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người. Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai nấy đều được sự ích chung. Vả, người này nhờ Đức Thánh Linh, được lời nói khôn ngoan; kẻ kia nhờ một Đức Thánh Linh ấy, cũng được lời nói có tri thức. Bởi một Đức Thánh Linh, cho người này được đức tin; cũng bởi một Đức Thánh Linh ấy, cho kẻ kia được ơn chữa tật bệnh; người thì được làm phép lạ; kẻ thì được nói tiên tri; người thì được phân biệt các thần; kẻ thì được nói nhiều thứ tiếng khác nhau, người thì được thông giải các thứ tiếng ấy. Mọi điều đó là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người. Vả, như thân là một, mà có nhiều chi thể, và như các chi thể của thân dầu có nhiều, cũng chỉ hiệp thành một thân mà thôi, Đấng Christ cũng như vậy. Vì chúng chúng ta hoặc người Giu-đa, hoặc người Gờ-réc, hoặc tôi mọi, hoặc tự chủ, đều đã chịu phép báp-tem chung một Thánh Linh để hiệp làm một thân; và chúng ta đều đã chịu uống chung một Thánh Linh nữa. Thân cũng chẳng phải có một chi thể, bèn là nhiều chi thể. Nếu chân rằng: vì ta chẳng phải là tay, nên ta không thuộc về thân, thì chẳng phải bởi đó chân không có phần trong thân. Và nếu tai rằng: Vì**

ta chẳng phải là mắt, nên ta không thuộc về thân, thì tai chẳng phải bởi đó không có phần trong thân. Ví bằng cả thân đều là mắt, thì sự nghe ở đâu? Nếu cả thân đều là tai, thì sự ngửi ở đâu? Nhưng bây giờ, Đức Chúa Trời đã sắp đặt các chi thể của thân chúng ta, ban cho mỗi một chi thể cái địa vị theo ý Ngài lấy làm tốt mà chỉ định.

Như vậy, ví dụ mà Chúa Jêsus đã phán về Nước Thiên đàng đối với những người giữ chức đầy tớ, chức hầu việc Chúa đều được Đức Thánh-Linh trang bị cho các **ta-lâng** (*khả năng*) siêu nhiên *thuộc về Đức Thánh-Linh* (mà bản tiếng Việt dùng từ *thiên lương* để nói về những sự đó) để nhờ các **ta-lâng**, là những khả năng siêu nhiên đó mà hầu việc Đức Chúa Trời cách đẹp ý Ngài.

Chữ **ta-lâng** - talents^{G5007} chép trong câu 15 trên, đó là chữ ΤΑΛΑΝΤΩΝ - talanton, số 5007 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *cái cân, một công cụ hỗ trợ cân đong hoặc giá trị hoặc số đo độ nặng liên quan đến đơn vị tiền tệ, tài năng, năng khiếu;*

Ma-thi-ơ 25:14-15: **Vả, nước thiên đàng sẽ giống như một người kia, khi đi đường xa, gọi các đầy tớ mà giao của cải mình. Chủ đó cho người này năm ta-lâng, người kia hai, người khác một, tùy theo tài mỗi người; đoạn, chủ lên đường.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 15 như sau: ¹⁵And unto one^{G3739-G3303} he gave^{G1325} five^{G4002} talents^{G5007}, to another^{G3739} two^{G1417}, and to another^{G3739} one^{G1520}; to every^{G1538} man according^{G2596} to his several^{G2398} ability^{G1411}; and straightway^{G2112} took^{G589} his journey^{G589}.

Chữ tài - **ability**^{G1411} được chép trong câu 15 trên, đó là chữ ΔΥΝΑΜΙΣ - dumamis, số 1411 ra từ chữ ΔΥΝΑΜΙΣ - dunamai, số 1410 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sức mạnh, quyền năng; khả năng, năng lực; sự dư dật; sự có thể làm được;*

Trong thế gian đã có rất nhiều người xưng mình là người hầu việc Chúa, vậy thì ai là kẻ hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ và dấu hiệu nào sẽ chỉ ra kẻ đó là người hầu việc Chúa thật?

Chỉ có Lời của Đức Chúa Jêsus Christ phán mới có giá trị định ra ai là người hầu việc Ngài mà thôi.

Giăng 12:26: **Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì kẻ hầu việc ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn quý người.**

Câu này có nghĩa là: *Hễ Lời Đức Chúa Trời đã phán dạy và được chép xuống trong Kinh-Thánh thể nào, thì những người hầu việc Chúa cũng sẽ làm theo y như vậy*, vì như Chúa Jêsus đã phán rằng: “Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.” (Ma-thi-ơ 5:17-19)

Giăng 14:21: **Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.**

Giăng 17:24: **Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.**

VĂN CHÂU